

Số: 26 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Giám sát chuyên đề về việc “thực hiện chính sách, pháp luật và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2018”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2018 và Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc “thực hiện chính sách, pháp luật và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016- 2018”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 29/BC-ĐGS ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc “thực hiện chính sách, pháp luật và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2018”; và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả giám sát số 29/BC-ĐGS ngày 22/10/2018 của Đoàn giám sát về việc “thực hiện chính sách, pháp luật và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2018”. HĐND tỉnh nhận định:

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2016-2018, việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực: Hệ thống chính sách, pháp luật được ban hành cơ bản đáp ứng nhiệm vụ công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật, vận động các đối tượng người dân tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo được chú trọng triển khai thực hiện; bộ máy hoạt động được

củng cố, kiện toàn; chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn được ban hành và triển khai thực hiện.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn tương đối đồng bộ từ hệ thống điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, hệ thống thủy lợi, nước sinh hoạt,... cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, đời sống kinh tế của Nhân dân vùng dân tộc, miền núi, đặc biệt khó khăn. Các mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế được triển khai thực hiện đạt kết quả bước đầu; các chính sách hỗ trợ giảm nghèo tiếp tục được thực hiện góp phần mang lại kết quả giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, bất cập

Một số văn bản của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình ban hành còn chậm; hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp cơ sở giai đoạn 2016-2020 có lúc, có nơi, có mặt còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của từng thành viên; công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình chưa được thường xuyên, kịp thời, sâu sát; công tác sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện từng nội dung của Chương trình chưa được thực hiện kịp thời, làm cơ sở thông tin, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Chất lượng, hiệu quả của một số hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia cùng chính quyền địa phương thực hiện công tác giảm nghèo bền vững chưa cao.

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình có mặt chưa được chặt chẽ; một số mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất còn chậm được xây dựng, còn lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn; việc xây dựng, tổ chức thực hiện các mô hình mà đối tượng tham gia là “nhóm hộ gia đình” chưa được chú trọng thực hiện theo quy định.

Công tác giảm nghèo chung toàn tỉnh chưa thật sự bền vững; công tác giảm nghèo khu vực miền núi, dân tộc khó đạt được theo nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ tỉnh đề ra từ 5-6%/năm (hiện nay kết quả giảm nghèo bình quân khu vực dân tộc, miền núi đạt 4,1%/năm); tỷ lệ hộ cận nghèo có chiều hướng tăng, tại những vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Việc điều chỉnh chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo hướng tiếp tục hỗ trợ đối với các đối tượng là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập; giảm mức hỗ trợ đối với các đối tượng là hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác, cụ thể như: chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, chính sách hỗ trợ tiền điện,... có ảnh hưởng khó khăn cho các đối tượng bị cắt giảm.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 96/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017-2020 còn bất

cập, lúng túng; ngân sách nhà nước được xác định theo Đề án chưa được phân bổ đảm bảo; nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội tuy đã được Trung ương phân bổ 20 tỷ đồng nhưng chưa đảm bảo phân kỳ nhu cầu nguồn vốn theo Đề án.

Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng với nhu cầu; vốn đầu tư cơ sở hạ tầng chủ yếu tập trung cho huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và các xã, thôn đặc biệt khó khăn, các xã không thuộc Chương trình 30a, Chương trình 135 không được đầu tư cơ sở hạ tầng, nên còn khó khăn trong việc thực hiện giảm nghèo bền vững.

Nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh chủ yếu là ngân sách nhà nước; việc tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí của một số dự án, tiểu dự án còn chậm; tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp còn thấp; công tác huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tham gia hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm nghèo còn hạn chế; việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Chương trình giảm nghèo còn lúng túng, bất cập; chưa ban hành quy định và hướng dẫn lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

Những hạn chế, bất cập nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khách quan như: Một số văn bản của Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, quy định quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình ban hành còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn; ngân sách đối ứng để tham gia thực hiện Chương trình của tỉnh còn thấp; tình hình khô hạn, biến đổi khí hậu đã tác động khó khăn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, chất lượng, hiệu quả của một số mô hình giảm nghèo.

Bên cạnh đó, có những nguyên nhân chủ quan như: Hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia các cấp chưa được thường xuyên, tích cực và sâu sát, nhất là cấp cơ sở; trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình giảm nghèo ở cơ sở còn hạn chế, thụ động, lúng túng; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình giảm nghèo chưa được kịp thời, đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ công tác, mục tiêu các nội dung của Chương trình đã được đề ra; nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, còn chủ quan, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa có nhiều nỗ lực, phấn đấu, tích cực làm ăn vươn lên thoát nghèo.

Điều 2. Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh thống nhất đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; tăng cường bám sát cơ sở, hướng dẫn, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thực hiện có hiệu quả việc sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo. Sớm chỉ đạo các địa phương, sở, ngành được phân công phụ trách thực hiện sơ kết, đánh giá kết quả đạt được từng nội dung cụ thể của Chương trình giảm nghèo

giai đoạn 2016-2018, trên cơ sở đó đề ra giải pháp hữu hiệu thực hiện đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn trong giai đoạn tiếp theo 2019-2020; phấn đấu đẩy mạnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo vùng miền núi, dân tộc.

2. Chỉ đạo các ngành chức năng, chuyên môn của tỉnh tăng cường biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường sống, nhu cầu thực tiễn, khả năng thực hiện của người dân; các mô hình nhóm hộ gia đình cần được xây dựng, triển khai thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn người dân sử dụng nguồn vốn đầu tư, áp dụng kiến thức, kỹ thuật nuôi trồng đạt kết quả; hỗ trợ tìm đầu ra tiêu thụ sản phẩm để các mô hình sản xuất, sinh kế của người dân được đảm bảo bền vững.

3. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo việc phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo kịp thời; đẩy mạnh việc đầu tư, giải ngân các nguồn kinh phí, nhất là kinh phí sự nghiệp giảm nghèo đảm bảo theo quy định; đẩy mạnh phân cấp đầu tư cho cơ sở (cấp xã) trực tiếp thực hiện các công trình, dự án có quy mô nhỏ, lẻ theo quy định của Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, nhằm thực hiện thống nhất giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Sớm nghiên cứu, ban hành quy định, hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án khác tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm trên địa bàn; ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia hỗ trợ thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

5. Tăng cường biện pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án số 96 của UBND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2017-2020.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo dân chủ, công khai, phản ánh đúng thực trạng đời sống, kinh tế của các đối tượng trên địa bàn; giao chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo phù hợp với thực trạng của địa phương, tránh việc chạy theo chỉ tiêu, công nhận các đối tượng chưa đúng thực chất, làm giảm tính bền vững của công tác giảm nghèo.

7. Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đạt chất lượng, hiệu quả, nhằm thường xuyên vận động người dân nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự giác, chủ động phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

8. Tăng cường biện pháp phối hợp, tổ chức vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp tham gia hỗ trợ các đối tượng thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn đạt chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đã được đề ra.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thanh
Nguyễn Đức Thanh